

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **419/2020/HS-ST**

Ngày 24-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kiều My.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hồ Tùng Mận;

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Bích Dịu - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Y Khang Êban - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 406/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 432/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị T**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1987 tại tỉnh: Phú Thọ;

Nơi cư trú: Thôn 6, xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A (đã chết) và bà Lê Thị Q; bị cáo chưa có chồng và có 01 con, sinh năm 2016.

Tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2020 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Đội 7, thôn A, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

2. Bà Tô Thị P, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

3. Anh Trần Nhật B, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Anh Bàn Phú E, sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

5. Ông Đoàn Việt D, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

6. Anh Lộc Long Th, sinh năm 2001 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 11/24 đường T, tổ dân phố Đ, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

7. Bà Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 112/37 đường Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị T, Tô Thị P và Nguyễn Thị H đều không có nghề nghiệp ổn định, cùng bán dâm để thu lợi bất chính. Ngày 17 tháng 8 năm 2020 Nguyễn Thị T, Tô Thị P và Nguyễn Thị H cùng đến thuê phòng tại Nhà nghỉ 999, địa chỉ số 112/37 đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk do bà Nguyễn Thị Hương G làm chủ và anh Lộc Long Th làm quản lý để thực hiện hành vi mua bán dâm. Khi thuê phòng Nguyễn Thị T, Tô Thị P và Nguyễn Thị H không nói cho bà Nguyễn Thị Hương G và anh Lộc Long Th biết mục đích thuê phòng để bán dâm.

Do có mối quan hệ quen biết từ trước, nên khoảng 20 giờ 50 phút, ngày 22 tháng 8 năm 2020, khi Nguyễn Thị T đang ở phòng số 215 của Nhà nghỉ 999 thì Đoàn Việt D sử dụng điện thoại di động gọi điện đến số thuê bao di động 0913.451.638 của Nguyễn Thị T để mua dâm thì Nguyễn Thị T đồng ý và nói địa chỉ để Đoàn Việt D đến. Khoảng 30 phút sau, Đoàn Việt D đến thuê phòng số 111 của Nhà nghỉ 999 gặp Nguyễn Thị T và thỏa Th giá tiền một lần mua bán dâm là 400.000 đồng. Khi Nguyễn Thị T và Đoàn Việt D đang nói chuyện với nhau thì Bàn Phú E gọi điện thoại cho Đoàn Việt D, khoảng 10 phút sau thì Bàn Phú E và Trần Nhật B cũng đến Nhà nghỉ 999. Tại đây, Trần Nhật B và Bàn Phú E nói với Nguyễn Thị T có nhu cầu mua dâm và nhờ Nguyễn Thị T gọi giúp 02 gái bán dâm, thì Nguyễn Thị T đồng ý. Nguyễn Thị T thỏa Th với Trần Nhật B và Bàn Phú E giá tiền một lần mua bán dâm là 400.000 đồng, thì Trần Nhật B và Bàn Phú E đồng ý. Nguyễn Thị T nói Trần Nhật B và Bàn Phú E lấy phòng và báo lại số phòng cho Nguyễn Thị T biết. Bàn Phú E đưa cho Nguyễn Thị T số

tiền 600.000 đồng, trong đó 400.000 đồng là tiền mua dâm còn 200.000 đồng là tiền bo cho Nguyễn Thị T. Trần Nhật B đưa cho Nguyễn Thị T số tiền 500.000 đồng, trong đó 400.000 đồng là tiền mua dâm còn 100.000 đồng là tiền bo cho Nguyễn Thị T. Sau đó, Trần Nhật B và Bàn Phú E báo cho Nguyễn Thị T phòng số 109 và 110, thì Nguyễn Thị T gọi điện thoại cho Nguyễn Thị H đang ở phòng số 208 và Tô Thị P đang ở phòng số 211 của Nhà nghỉ 999 xuống bán dâm cho Trần Nhật B và Bàn Phú E tại phòng số 109 và 110 của Nhà nghỉ 999, thì Nguyễn Thị H và Tô Thị P đồng ý. Nguyễn Thị T nhận của Đoàn Việt D số tiền 500.000 đồng, trong đó tiền mua dâm là 400.000 đồng, còn 100.000 đồng là tiền D bo cho Nguyễn Thị T, rồi cùng D quan hệ tình dục mua bán dâm tại phòng số 111 của Nhà nghỉ 999.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi Tô Thị P đang quan hệ tình dục mua bán dâm với Trần Nhật B tại phòng số 110, Nguyễn Thị H đang quan hệ tình dục mua bán dâm với Bàn Phú E tại phòng số 109 và Nguyễn Thị T đang quan hệ tình dục mua bán dâm với Đoàn Việt D tại phòng số 111 của Nhà nghỉ 999 thì bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ 03 bao cao su đã qua sử dụng tại 03 phòng nơi mua bán dâm.

Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột còn tạm giữ các vật chứng gồm:

*Tạm giữ của Nguyễn Thị T:* 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1s, màu vàng nhạt, số Imei 863069032167554, gắn sim thuê bao số 0913.451.638 và số tiền 1.600.000 đồng.

*Tạm giữ của Nguyễn Thị H:* 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xmax, màu đen, số Imei 353098102435200; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20, màu đen, số Imei 352161095044022/01 và số tiền 20.000.000 đồng.

*Tạm giữ của Tô Thị P:* 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu trắng, số Imei 867588049856392; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đỏ, số Imei 860146041553793 và số tiền 150.000 đồng.

Cáo trạng số 410/CT-VKSTP.BMT ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “*Môi giới mại dâm*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo Nguyễn Thị T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Môi giới mại dâm*”.

**Về hình phạt:** Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 328; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

**Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho bà Nguyễn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xmax, màu đen, số Imei 353098102435200; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20, màu đen, số Imei 352161095044022/01 và số tiền 20.000.000 đồng.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho bà Tô Thị P là chủ sở hữu hợp pháp: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu trắng, số Imei 867588049856392; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đỏ, số Imei 860146041553793 và số tiền 150.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 03 bao cao su đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1s, màu vàng nhạt, số Imei 863069032167554 và số tiền 1.600.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị T.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội

đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, lười biếng lao động và háms lợi nên vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 8 năm 2020 tại Nhà nghỉ 999, địa chỉ số 112/37 đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Thị T đã có hành vi môi giới cho Nguyễn Thị H bán dâm với Bàn Phú E tại phòng số 109 và Tô Thị P bán dâm với Trần Nhật B tại phòng số 110. Thu lợi bất chính số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Môi giới mại dâm*”, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

***Điều 328 Bộ luật Hình sự quy định:***

“1. Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

.....

đ) Đối với 02 người trở lên”.

.....

Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến đạo đức xã hội, đến thuần phong mỹ tục và là nguyên nhân lây truyền các căn bệnh nguy hiểm qua đường tình dục, đặc biệt là căn bệnh HIV/AIDS, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa P. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức rằng hành vi môi giới mại dâm là vi phạm pháp luật, bị toàn xã hội lên án nhưng do ý thức coi thường pháp luật và háms lợi nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “*Môi giới mại dâm*”, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[5] Đối với bà Nguyễn Thị Hương G là chủ Nhà nghỉ 999, để xảy ra hoạt động môi giới mại dâm của bị cáo Nguyễn Thị T. Bà Nguyễn Thị Hương G không biết, không bàn bạc, không hưởng lợi với bị cáo Nguyễn Thị T về việc bị cáo Nguyễn Thị T môi giới mua bán dâm tại nhà nghỉ 999. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý đối với bà Nguyễn Thị Hương G. Ngày 15 tháng 11 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột có công văn số 10117/CQĐT-HS, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Thị Hương G về hành vi do thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra hoạt động mua dâm, bán dâm ở cơ sở do mình quản lý, theo quy định tại Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính Phủ là phù hợp.

Đối với anh Lộc Long Th là người được bà Nguyễn Thị Hương G thuê quản lý Nhà nghỉ 999. Anh Lộc Long Th không biết, không bàn bạc, không hưởng lợi với bị cáo Nguyễn Thị T về việc bị cáo Nguyễn Thị T môi giới mua bán dâm tại nhà nghỉ 999 do anh Lộc Long Th quản lý. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với anh Lộc Long Th là phù hợp.

Đối với hành vi bán dâm của Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Tô Thị P và hành vi mua dâm của Đoàn Việt D, Trần Nhật B, Bàn Phú E, Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính Phủ là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: 03 (Ba) bao cao su đã qua sử dụng, là công cụ dùng để mua bán dâm nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1s, màu vàng nhạt, số Imei 863069032167554 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị T, đây là P tiện bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi môi giới mại dâm nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với số tiền 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị T, đây là tiền thu lợi bất chính từ hành vi môi giới mại dâm của bị cáo Nguyễn Thị T và mua bán dâm của bị cáo Nguyễn Thị T, Tô Thị P và Nguyễn Thị H nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xmax, màu đen, số Imei 353098102435200; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu

Samsung A20, màu đen, số Imei 352161095044022/01 và số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) của bà Nguyễn Thị H. 01 (*Một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu trắng, số Imei 867588049856392; 01 (*Một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đỏ, số Imei 860146041553793 và số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) của bà Tô Thị P. Quá trình điều tra xác định các tài sản trên là của bà Nguyễn Thị H và bà Tô Thị P và không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 12 tháng 11 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho bà Nguyễn Thị H và Tô Thị P là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự;*

**Tuyên bố** bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Môi giới mại dâm*”;

*Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;*

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T **03 (Ba) năm tù**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 23/8/2020.

**Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho bà Nguyễn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp: 01 (*Một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xmax, màu đen, số Imei 353098102435200; 01 (*Một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20, màu đen, số Imei 352161095044022/01 và số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho bà Tô Thị P là chủ sở hữu hợp pháp: 01 (*Một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu trắng, số Imei 867588049856392; 01 (*Một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đỏ, số Imei 860146041553793 và số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tịch thu tiêu hủy: 03 (Ba) bao cao su đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1s, màu vàng nhạt, số Imei 863069032167554 đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Thị T.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Thị T, là tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội và mua bán dâm.

*(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/12/2020 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk).*

**Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Kiều My**